

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ THPT YÊN CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên

BẢN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NẤU ĂN

1.	Tổng số học sinh của trường	381	Học sinh		
2.	Số học sinh cắt cơm	40	Học sinh		
3.	Số học sinh ăn sáng:	341	Học sinh	Tiền ăn:	7,000
5.	Số học sinh ăn trưa:	341	Học sinh	Tiền ăn:	23,000
6.	Số học sinh ăn tối:	341	Học sinh	Tiền ăn:	23,000
8.	Tiền thu:	18,073,000	đồng		
9.	Tiền chi lương thực, thực phẩm trong ngày:	18,073,000	đồng		
10.	Tiền thiếu:			0	đồng

Đơn vị thực hiện :

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Gạo	Kg	102.3		0
2	Dầu ăn	Lít	25.0	50,000	
3	Nước mắm	Lít	5.0	13,800	
4	Mỳ chính	Kg	2.0	55,000	
5	Bột canh	Kg	4.0	20,000	
6	Muối trắng	Kg	4.0	7,000	
7	Nước rửa bát	Lít	6.0	38,000	

8	Nước lau nhà	Lít	6.0	30,000	
9	Gas đun bếp	Kg	25.0	36,000	
10	Mỳ Tôm	Gói	341.0	4,000	
11	Trứng gà	Quả	341.0	3,300	
12	Cá chiên	Kg	52.0	75,000	
13	Đậu phụ sốt cà chua	Kg	44.0	20,000	
14	Cà chua	Kg	8.0	25,000	
15	Rau cải thảo (canh)	Kg	20.0	12,000	
16	Dưa hấu	Kg	28.0	20,000	
17	Gà rang xả ớt	Kg	60.0	80,000	
18	Giá đỗ (xào thịt)	Kg	43.5	17,000	
19	Thịt xay (xào giá)	Kg	2.0	120,000	
20	Khoai tây (Canh)	Kg	13.6	17,000	
21	Cà rốt (Canh)	Kg	13.5	18,000	
22	Dưa hấu	Kg	28.0	20,000	
23	Củ xả	Kg	1.0	20,000	
24	Hành khô	Kg		40,000	
25	Ớt tươi	Kg	1.0	45,000	
26	Tỏi	Kg		40,000	
27	Hành lá	Kg	2.0	40,000	

Yên Châu, ngày ...

BỘ PHẬN NHÀ BẾP

THANH TRA NHÂN DÂN

BỘ PHẬN KẾ TOÁN



Lò Thị Hương

Hoàng Thái Bình

Tạ Hải Yến

KẾ TOÁN CÔNG TY



Nguyễn Thị Như Vân

Nguyễn Văn Hải

